

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **319/2024/HSST**

Ngày 10/12/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh C**;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị T**

Bà **Hoàng Lan P**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Doãn Khắc Huy H** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị T** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 281/2024/TLST – HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mỹ H**, sinh năm 2003, tại Hà Nội;

Giới tính: Nữ;

Nơi thường trú: 31D tổ 41, cụm 8, phường B, quận T, Hà Nội;

Nơi cư trú: Ngách 2/1 GH, thôn 2, xã ĐD, GL, Hà Nội;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; **Văn hoá:** 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không;

Họ và tên bố: Trần Giang T, sinh năm 1974 (đã chết);

Họ và tên mẹ: Trần Bích L, sinh năm 1976;

Chồng: Lê Văn K. Con sinh ngày 16/10/2024

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 000000505, do Công an quận B lập ngày 26/8/2024;

Bị khởi tố tại ngoại.

Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cồ Việt T, sinh năm: 1983; Nơi thường trú: Số 8 AD, phường YP, quận TH, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số B, ngách AD, quận TH, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Đỗ Văn Q, sinh năm: 1991; Nơi thường trú: TDP XN2, phường XD, quận B, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Chị Phạm Trần Yến V, sinh năm: 2005; Nơi thường trú: Tổ 4, khối Đ, thị trấn YV, huyện GL, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 13/8/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội- Công an quận B phối hợp với Công an phường CN1 tiến hành kiểm tra nhà nghỉ SM tại số A Đặng Thùy T, phường CN1, quận B. Thời điểm kiểm tra phát hiện tại phòng 102 có Trần Mỹ H và Đỗ Văn Q (Sinh năm: 1991; Nơi thường trú: XN2, XĐ, BTL, Hà Nội); phòng 302 có Phạm Trần Yến V (Sinh năm: 2005; Nơi thường trú: Khối Đ, thị trấn YV, GL, Hà Nội) và Cồ Việt T (Sinh năm: 1983; Nơi thường trú: Số 8 AD, YP, Tây Hồ, Hà Nội) đang mua bán dâm (quan hệ tình dục). Khai thác tại chỗ các đối tượng này khai nhận đến nhà nghỉ SM để mua bán dâm thông qua môi giới là Trần Mỹ H. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở công an làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Trần Mỹ H:

- 01 bao cao su đã qua sử dụng.
- 3.000.000 đồng tiền Việt Nam.
- 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10 5G màu hồng, lắp sim thuê bao: 0336670394 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Thu giữ của Phạm Trần Yến V:

- 01 bao cao su đã qua sử dụng.
- 3.500.000 đồng tiền Việt Nam.
- 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, lắp sim số 0985.862.974, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Cồ Việt T:

- 01 điện thoại Oppo A3S màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Kiểm tra điện thoại của các đối tượng có các nội dung tin nhắn liên quan đến việc môi giới mua bán dâm.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Mỹ H ở ngách A GH, DD, GL, Hà Nội, cơ quan công an không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định:

Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Mỹ H thỉnh thoảng có đi bán dâm cho khách. Khoảng 01 tuần trước, qua mạng xã hội facebook, Huyền quen biết gái bán dâm là Phạm Trần Yến V. Trước đó, H có vào các hội nhóm trên mạng xã hội facebook để đăng bài tìm người mua dâm. Sáng ngày 12/8/2024, Cồ Việt T và Đỗ Văn Q có nhu cầu đi mua dâm nên cả hai đã nhắn tin qua tài khoản facebook “Bảo Long” của Cồ Việt Tuấn đến tài khoản facebook “Phạm Anh T” của Trần Mỹ H đặt vấn đề mua dâm cho T và Q. H đồng ý và nhắn tin qua zalo rủ Yến V đi bán dâm cùng, V đồng ý. Tiếp đó, H thỏa thuận và thống nhất với T: H và V bán dâm cho T và Q vào hôm sau là ngày 13/8/2024 với giá bán dâm của H là 2.000.000 đồng, giá bán dâm của V là 3.000.000 đồng, 1.000.000 đồng là tiền T cho riêng H vì H có công gọi gái bán dâm, 500.000 đồng là tiền T hỗ trợ H và V đi lại. Khoảng 9 giờ sáng ngày 13/8/2024, các đối tượng hẹn nhau đến nhà nghỉ SM ở số A Đặng Thùy T,

phường CN1, quận B, Hà Nội để mua bán dâm. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H và V đến nhà nghỉ SM gặp T và Q. Trước khi mua bán dâm, T đưa cho H 6.500.000 đồng như đã thỏa thuận từ trước. H nhận tiền và đưa lại cho V 3.500.000 đồng. Sau đó, H và Quang vào phòng 102 còn V và T vào phòng 302 để mua bán dâm. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Khi H và Q, V và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội- Công an quận B kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ tang vật và đưa những người liên quan về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Mỹ H, Phạm Trần Yên V, Cò Việt T, Đỗ Văn Q khai nhận hành vi mua bán dâm như trên. Trần Mỹ H khai đây là lần đầu H môi giới mại dâm thì bị bắt. Nếu môi giới chót lọt, H được hưởng lợi 1.000.000 đồng. H quen biết T qua mạng xã hội, H đã bán dâm cho T 01 lần nhưng không nhớ thời gian, địa điểm ở đâu.

Ngày 02/10/2024, cơ quan CSĐT- Công an quận B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cò Việt T, Đỗ Văn Q về hành vi mua dâm với mức phạt 1.500.000 đồng/01 người; Trần Mỹ H, Phạm Trần Yên V về hành vi bán dâm với mức phạt 400.000 đồng /1 người theo quy định tại khoản 1 Điều 24 và khoản 1 Điều 25 Nghị Định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với chủ nhà nghỉ SM: quá trình điều tra xác định việc cho khách thuê phòng thực hiện theo đúng quy định; khi cho khách thuê phòng không biết để hoạt động mại dâm nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với các vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên cơ quan điều tra chuyển sang cơ quan thi hành án để xử lý theo luật định.

Tại Cáo trạng số 280/CT-VKS, ngày 28/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Trần Mỹ H về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, n, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Mỹ H mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ số tiền 6.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy Note 10 5G màu hồng, lắp sim thuê bao: 0336670394 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, lắp sim số 0985.862.974, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Oppo A3S màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị gì đối với hoạt động, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của

pháp luật tố tụng hình sự về quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/8/2024, tại nhà nghỉ Sao Mai ở số A Đặng Thuỳ T, phường CN1, quận B, Trần Mỹ H đã có hành vi môi giới cho Phạm Trần Yến V bán dâm cho Cồ Việt T với giá 3.000.000 đồng, H được hưởng lợi 1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Mại dâm là một trong những tệ nạn xã hội gây nên tình trạng lây lan nhiều loại bệnh xã hội, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc nên hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội là phụ nữ có thai; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu có hành vi vi phạm pháp luật và bị đưa ra xét xử.

[7]. Về hình phạt:

7.1. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

7.2. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Hội đồng xét xử chấp nhận về việc xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Mỹ H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 328; Điểm i, n, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 136, 168, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Mỹ H 08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Các vấn đề khác.

4.1. Về Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;
- Tịch thu sung công quỹ số tiền 6.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy Note 10 5G màu hồng, lắp sim thuê bao: 0336670394 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, lắp sim số 0985.862.974, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Oppo A3S màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 49/25 ngày 18/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

4.2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND; VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Công an quận Bắc Từ L;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quỳnh Chi